

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST

Ngày: 11-8-2022

V/v “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán
theo hợp đồng đóng tàu cá”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Cư

2. Ông Phạm Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc: “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đóng tàu cá” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 684/TB-TA ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đóng tàu An P

Địa chỉ: Số 18 ĐT, phường PN, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Huy H, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn V

Địa chỉ: Số 18 ĐT, phường PN, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 65/UQ-AP ngày 07/5/2021)

- Bị đơn: Ông Trương Văn C, sinh năm 1973

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị C, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Ht, phường PQ, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/12/2021, tại bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Công ty Cổ phần Đóng tàu An P, ông Đỗ Văn V trình bày:

Ngày 12/8/2015 giữa Công ty Cổ phần Đóng tàu An P và ông Trương Văn C có hợp đồng thi công đóng mới tàu cá vỏ thép 822HP nghề vây mạn, trị giá hợp đồng là 8.864.000.000 đồng. Công ty đã hoàn thành xong công trình và đã bàn giao tàu cá QNg-94749 TS cho ông C tại Đức Phổ, Quảng Ngãi vào năm 2016, giữa hai bên đã có quyết toán hoàn tất hồ sơ, tính đến ngày 16/8/2016 ông C đã thanh toán cho công ty 6 lần với tổng số tiền 8.420.800.000 đồng, còn nợ lại công ty số tiền 443.200.000 đồng. Sau khi hết thời hạn bảo hành tàu cá vào năm 2017, Công ty đã nhiều lần liên hệ với ông C để yêu cầu ông C thanh toán số nợ còn lại nhưng ông C không trả. Đến ngày 30/01/2020, hai bên đã xác nhận lại số nợ thông qua Thư xác nhận số dư nợ. Nay Công ty yêu cầu ông C và vợ ông C là bà Lê Thị C phải trả cho công ty 443.200.000 đồng. Về tiền lãi, công ty không yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trương Văn C trình bày:

Ông thừa nhận có ký hợp đồng đóng tàu cá với Công ty Cổ phần Đóng tàu An P vào ngày 12/8/2015, ông đã thanh toán cho công ty 8.420.800.000 đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông chưa thanh toán số tiền còn lại 443.200.000 đồng cho công ty.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị C trình bày:

Bà là vợ của ông Trương Văn C. Bà có biết việc ông C và Công ty Cổ phần Đóng tàu An P ký kết hợp đồng đóng tàu cá. Tàu cá này là của vợ chồng bà. Giá trị của hợp đồng đóng tàu bao nhiêu bà không biết, bà chỉ biết là còn nợ tiền của công ty đóng tàu. Bà đồng ý cùng với ông C trả nợ nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa có khả năng trả nợ cho công ty.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Về thẩm quyền: Công ty Cổ phần Đóng tàu An P và ông Trương Văn C có ký hợp đồng thi công đóng tàu cá số 75/HĐ-AP ngày 12/8/2015, tại Điều 20 của hợp đồng các bên thỏa thuận về Điều khoản chung: “nếu có tranh chấp mà không thỏa thuận được sẽ đưa ra Tòa án tại thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết”. Công ty Cổ phần Đóng tàu An P có địa chỉ tại số 18 ĐT, phường PN, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh nên khi phát sinh tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân Quận

7, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý, giải quyết là không đúng thẩm quyền. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết mới đúng thẩm quyền.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: do vụ án không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ nên Kiểm sát viên không phát biểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Công ty Cổ phần Đóng tàu An P không tranh chấp về các nội dung thỏa thuận tại hợp đồng thi công đóng tàu cá mà công ty đã ký kết với ông Trương Văn C; công ty đã thực hiện xong các hạng mục trong hợp đồng, đã bàn giao tàu cá cho ông C. Giữa ông C và công ty đã quyết toán chót nợ và xác nhận số dư nợ. Công ty khởi kiện yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền đóng tàu còn thiếu nợ theo hợp đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trương Văn C đang cư trú tại Tổ dân phố Ht, phường PQ, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi do vậy Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Trương Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà C.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ hợp đồng thi công đóng tàu cá số 75/HĐ-AP ngày 12/8/2015 giữa Công ty Cổ phần Đóng tàu An P và ông Trương Văn C thể hiện giữa hai bên có ký hợp đồng gia công (đóng tàu cá) theo quy định tại Điều 547 Bộ luật dân sự năm 2005.

Theo bảng tổng hợp quyết toán hoàn tất công trình năm 2016, xác định khối lượng công trình đã hoàn thành, tổng giá trị 8.864.000.000 đồng, bên phía

ông C đã thanh toán cho công ty 4 lần vào năm 2016 cộng với 2 lần đã tạm ứng vào năm 2015, tổng số tiền đã trả là 8.420.800.000 đồng, còn nợ công ty 443.200.000 đồng.

Mặt khác theo Thư xác nhận số dư ngày 30/01/2020 ông C đã xác nhận còn nợ công ty số tiền trên và quá trình giải quyết vụ án ông C khai đã thanh toán cho công ty 8.420.800.000 đồng và thừa nhận còn nợ tiền đóng tàu cá của công ty là 443.200.000 đồng. Từ các chứng cứ trên Hội đồng xét xử xác định ông C còn nợ tiền của Công ty Cổ phần Đóng tàu An P với số tiền 443.200.000 đồng; ông C và công ty không có thỏa thuận về việc chậm thanh toán số tiền này. Do vậy công ty kiện yêu cầu ông C phải thanh toán cho công ty số tiền trên là có cơ sở theo quy định tại Điều 549, 552 và Điều 557 Bộ luật dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Công ty không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nghĩa vụ liên đới của bà Lê Thị C: Quá trình giải quyết vụ án bà C xác định tàu cá mà Công ty Cổ phần Đóng tàu An P đã đóng là tài sản chung của vợ chồng bà C, ông C. Bà C đồng ý cùng ông C trả số nợ trên cho công ty. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình, buộc bà C và ông C cùng phải trả số tiền 443.200.000 đồng cho công ty.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trương Văn C, bà Lê Thị C cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.728.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 547, 549, 552 và 557 Bộ luật dân sự 2005;
- Căn cứ Điều 27 và 37 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đóng tàu An P, buộc ông Trương Văn C, bà Lê Thị C phải trả cho Công ty Cổ phần Đóng tàu An P số tiền 443.200.000 đồng (*bốn trăm bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải thi hành thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

2. Về án phí: ông Trương Văn C và bà Lê Thị C phải chịu 21.728.000 đồng (*hai mươi một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đóng tàu An P 10.864.000 đồng (*mười triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001424 ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- THADS thị xã;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

